

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 81/2017/DSPT

Ngày: 07 - 8 - 2017

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2017, theo thủ tục thông thường, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DSST ngày 31/3/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐ-PT ngày 30/6/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D; cùng trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H, Luật sư thuộc văn phòng Luật sư B - Đoàn Luật sư Tp Đà Nẵng, chi nhánh tại Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn:

1. Vợ chồng ông Phan Văn Đ, có mặt, bà Hồ Thị Thanh T, vắng mặt; cùng trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Vợ chồng ông Dương N, bà Huỳnh Thị M; cùng trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh T, vắng mặt.
 2. Vợ chồng bà Trần Thị N, ông Huỳnh D, đều vắng mặt.
- Cùng trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu D; trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Đình T; trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
3. Ông Hoàng P; trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.
4. Ông Lý Văn T; trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D (viết tắt là vợ chồng bà D) trình bày:

Năm 2012, ông Huỳnh D, bà Trần Thị N (viết tắt là vợ chồng bà N) là bố mẹ chồng của bà D có cho vợ chồng bà D sử dụng cái ao với diện tích nhỏ và con đường đi xuống ao tại xã P, huyện K. Một thời gian sau, vợ chồng bà D đã tự mở rộng ao với diện tích 750m², vợ chồng bà D đã tạo lập thành 01 ao hoàn chỉnh, 04 bậc thành ao đều có bậc cấp, mỗi bậc cấp cao hơn 01m, bên ngoài có 01 mương thoát nước, có 02 ống thoát nước vào mùa mưa, vợ chồng bà D đã mở rộng ao với số tiền 20.000.000đ. Nguồn gốc diện tích ao này do vợ chồng bà N tặng cho vợ chồng bà D và có biên bản thỏa thuận ngày 17/01/2012 để cho vợ chồng bà D sử dụng suốt đời. Sau đó, năm 2013 vợ chồng bà N tặng cho con trai Huỳnh T diện tích đất 6.550m² trong đó có diện tích đất ao đã cho vợ chồng bà D.

Năm 2016, ông Huỳnh T đã chuyển nhượng diện tích đất trên cho vợ chồng ông Phan Văn Đ, bà Hồ Thị Thanh T (viết tắt là vợ chồng ông Đ). Sau đó, vợ chồng ông Đ được UBND huyện K cấp giấy CNQSD đất mang tên Phan Văn Đ, trong diện tích đất 6.550m² UBND huyện K đã cấp giấy CNQSD đất cho hộ ông Đ có diện tích đất ao của vợ chồng bà D được vợ chồng bà N tặng cho để sử dụng suốt đời.

Vợ chồng bà D sử dụng diện tích đất ao trên ổn định từ năm 2012 đến năm 2016, kể từ thời điểm ông Huỳnh T bán đất cho vợ chồng ông Đ thì diện tích đất ao mà vợ chồng bà D sử dụng xảy ra tranh chấp, nên giữa vợ chồng bà D và vợ chồng ông Đ đã lập biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016, nội dung để vợ chồng bà D sử dụng cái ao 10 năm, nếu ai vi phạm phải bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Một thời gian sau vợ chồng ông Dương N, bà Huỳnh Thị M (viết tắt là vợ chồng ông N) có hành vi rào chắn đường đi xuống ao rồi san lấp bờ ao của vợ chồng bà D đã mức nên ao hiện nay còn diện tích rất nhỏ. Vợ chồng bà D yêu cầu vợ chồng ông N ngừng san lấp ao nhưng vợ chồng ông N không dừng lại. Sự việc san lấp ao của vợ chồng ông N được sự đồng ý của vợ chồng ông Đ. Vợ chồng bà D đã liên hệ với ông Đ thì ông Đ nói vợ chồng bà D cứ thực hiện theo biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016.

Nay vợ chồng bà D yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Đ phải bồi thường 20.000.000đ vì đã vi phạm biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016; buộc vợ chồng ông N phải trả lại diện tích ao như ban đầu là 750m²; diện tích đường đi xuống ao 100m². Trường hợp vợ chồng ông N không đồng ý mà muốn lấy lại ao và diện tích đường đi xuống ao thì phải bồi thường số tiền 37.000.000đ (Trong đó, bồi thường ao 30.000.000đ tương ứng với 10 năm vợ chồng bà D sử dụng ao và bồi thường đường đi xuống ao 7.000.000đ).

Quá trình tố tụng, tại bản tự khai và tại các phiên tòa bị đơn ông Phan Văn Đ, bà Hồ Thị Thanh T trình bày:

Năm 2016, vợ chồng ông Đ đã nhận chuyển nhượng diện tích 6.550m² đất của ông Huỳnh T với số tiền 430.000.000đ và đã được UBND huyện K cấp giấy CNQSD đất mang tên Phan Văn Đ.

Sau khi mua đất do thiếu tiền nên vợ chồng ông Đ đã sang nhượng 01 phần diện tích đất trên cho vợ chồng ông N, khi mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng. Vợ chồng ông N chưa trả đủ tiền nên vợ chồng ông Đ chưa thực hiện thủ tục sang tên cho vợ chồng ông N. Hiện nay, diện tích đất bán cho vợ chồng ông N, vẫn nằm trong giấy CNQSD đất mang tên Phan Văn Đ.

Vì tin tưởng nhau nên vợ chồng ông Đ để cho vợ chồng bà D sử dụng ao trên đất của vợ chồng ông Đ và giữa vợ chồng bà D và vợ chồng ông Đ có lập biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016 với nội dung: Vợ chồng ông Đ chấp nhận để vợ chồng bà D sử dụng ao 10 năm, hết thời gian đó vợ chồng bà D phải hoàn trả lại diện tích ao cho vợ chồng ông Đ nếu ai làm sai thì phải bồi thường 20.000.000đ. Thực tế, ao đang tranh chấp chỉ để chứa nước và tưới cà phê được khoảng 2 giờ là hết nước. Do tin tưởng nhau nên khi ký vào biên bản thỏa thuận thì vợ chồng ông Đ không đo đạc diện tích ao. Vợ chồng bà D cho rằng diện tích ao bị thu nhỏ lại do bị san lấp là không đúng, kể từ thời gian vợ chồng ông Đ mua đất (năm 2016) cho đến nay diện tích ao vẫn được giữ nguyên. Vợ chồng bà D đã múc ao sử dụng từ năm 2012 cho đến nay và mưa, gió đất bị xói mòn nên diện tích ao mới còn lại 309m². Từ ngày thỏa thuận cho vợ chồng bà D sử dụng ao vợ chồng ông Đ không có hành vi nào cản trở việc vợ chồng bà D sử dụng ao như đã thỏa thuận.

Vì vậy, vợ chồng ông Đ không chấp nhận yêu cầu bồi thường 20.000.000đ cho vợ chồng bà D, do vợ chồng ông Đ không vi phạm biên bản thỏa thuận và vợ chồng ông Đ vẫn chấp nhận để cho vợ chồng bà D tiếp tục sử dụng ao theo biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016. Trường hợp vợ chồng bà D không sử dụng ao nữa thì vợ chồng ông Đ lấy lại ao và không chấp nhận bồi thường.

Quá trình tố tụng, tại bản tự khai và tại các phiên tòa bị đơn ông Dương N, bà Huỳnh Thị M trình bày:

Năm 2016, vợ chồng ông N mua diện tích đất của vợ chồng ông Đ. Do chưa

thanh toán đủ tiền nên vợ chồng ông Đ chưa làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông N, nay diện tích đất vợ chồng ông N đã mua nằm trong giấy CNQSD đất mang tên Phan Văn Đ.

Diện tích đất ao đang tranh chấp nằm trong diện tích đất vợ chồng ông N mua của vợ chồng ông Đ. Khi mua đất vợ chồng ông N vẫn để vợ chồng bà D sử dụng diện tích ao 10 năm theo thỏa thuận cam kết với vợ chồng ông Đ. Vợ chồng ông N không có hành vi san lấp diện tích ao, lòng ao vẫn được giữ nguyên như trước khi vợ chồng ông N mua đất của vợ chồng ông Đ.

Nay vợ chồng bà D khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông N trả lại diện tích ao 750m²; diện tích đường đi xuống ao 100m² thì vợ chồng ông N không đồng ý và vợ chồng ông N cũng không đồng ý bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh T trình bày:

Năm 2013, ông T được bố mẹ là vợ chồng bà N tặng cho diện tích đất 6.550m². Năm 2016, ông đã sang nhượng diện tích đất trên cho vợ chồng ông Đ và đã được UBND huyện K cấp giấy CNQSD đất mang tên Phan Văn Đ.

Nay vợ chồng bà D khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ phải bồi thường 20.000.000đ; yêu cầu vợ chồng ông N trả lại diện tích đất ao 750m², diện tích đường đi xuống ao 100m² thì ông T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N trình bày:

Bà N thừa nhận năm 2012, vợ chồng bà có cho vợ chồng bà D cái ao nhỏ và viết biên bản thỏa thuận cho vợ chồng bà D sử dụng suốt đời. Năm 2013, vợ chồng bà N đã tặng cho con trai út Huỳnh T diện tích đất 6.550m² trong đó có ao mà vợ chồng bà N cho vợ chồng bà D.

Nay vợ chồng bà D khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ phải bồi thường 20.000.000đ; yêu cầu vợ chồng ông N trả lại diện tích đất ao 750m², diện tích đường đi xuống ao 100m² thì bà N không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 04/2017/DSST ngày 31/3/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng quyết định như sau:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 187; Điều 188; Điều 191; Điều 494; Điều 495; Điều 496; Điều 497; Điều 498; Điều 499 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D về việc buộc ông Phan Văn Đ, bà Hồ Thị Thanh T bồi thường 20.000.000đ. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Dương N, bà Huỳnh Thị M trả lại diện tích đất

ao 750m²; Diện tích đường đi xuống ao là 100m² hoặc phải bồi thường 37.000.000đ.

Tuyên hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 1.000.000đ và định giá 1.450.000đ. Tòa án đã hoàn trả lại cho ông A, bà D số tiền 650.000đ còn lại sau khi thẩm định và định giá.

Về án phí: Ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D phải chịu 2.127.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.425.000đ theo biên lai số 26698 ngày 20/10/2016, của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Ông A, bà D còn phải nộp số tiền là 702.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 13/4/2017, vợ chồng bà Lại Thị Thùy D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng để giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D, hủy Bản án sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 31/3/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: Về nguồn gốc đất là của vợ chồng bà D được bố mẹ là ông Huỳnh D, bà Trần Thị N tặng cho sử dụng suốt đời. Sau khi được bố mẹ cho tặng, vợ chồng bà D đã bỏ ra 20.000.000đ để tôn tạo lại ao. Năm 2013, vợ chồng bà N tặng cho con trai Huỳnh T diện tích đất 6.550m² trong đó có diện tích đất ao đã cho vợ chồng bà D. Năm 2016, ông Huỳnh T đã chuyển nhượng diện tích đất 6.550m² cho vợ chồng ông Đ thì diện tích đất ao mà vợ chồng bà D sử dụng xảy ra tranh chấp, nên giữa vợ chồng bà D và vợ chồng ông Đ đã lập biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016 nội dung để vợ chồng bà D sử dụng cái ao 10 năm, nếu ai vi phạm phải bồi thường số tiền 20.000.000đ. Sau đó, vợ chồng ông Đ đã sang nhượng 01 phần diện tích đất trên cho vợ chồng ông N trong đó có phần diện tích ao của vợ chồng bà D. Vợ chồng ông N đã có hành vi rào chắn đường đi xuống ao rồi san lấp bờ ao của vợ chồng bà D đã mức nên ao hiện nay còn diện tích

rất nhỏ. Hành vi san lấp ao của vợ chồng ông N có một số người chứng kiến như ông Lý Văn T, Hoàng P, Nguyễn Đình T, có ban tự quản thôn xác nhận nên yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà D là có cơ sở. Việc vợ chồng ông Đ chuyển nhượng đất có phần diện tích ao của vợ chồng bà D cho vợ chồng ông N là vi phạm biên bản thỏa thuận xác lập ngày 11/4/2016. Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không khách quan, không đưa người làm chứng vào tham gia tố tụng mà đã bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai nguyên đơn vợ chồng bà D đều cho rằng, vợ chồng bà D được bố là ông Huỳnh D, mẹ Trần Thị N thỏa thuận cho diện tích đất ao và con đường đi xuống ao tại xã P để sử dụng suốt đời và có giấy chứng nhận viết tay. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa ông Huỳnh D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng. Mặc dù, tại biên bản lấy lời khai của bà Trần Thị N là vợ ông D (BL 29) bà N có khai rằng ông D đã tuổi cao sức yếu, không còn minh mẫn nên không thể đến Tòa án làm việc, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng sức khỏe của ông D để biết ông D có thể tham gia làm việc tại cơ quan Tòa án được hay không. Tại cấp sơ thẩm và tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2017 của cấp phúc thẩm, bị đơn ông Phan Văn Đ cho rằng diện tích đất 6.550m² tại xã P, huyện K ông nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phan Văn Đ hiện đang tranh chấp với vợ chồng bà D, hiện tại ông Đ đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này tại Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - chi nhánh huyện K. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm có thu thập hồ sơ vay vốn thế chấp của hộ ông Phan Văn Đ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng đầu tư phát triển chi nhánh huyện K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong khi Bản án số 04/2017/DSST ngày 31/3/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng nghĩa với việc nguyên đơn được tiếp tục sử dụng diện tích ao đang tranh chấp 10 năm là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

[2] Tại đơn xin khiếu nại (BL 05), nguyên đơn vợ chồng bà D cho rằng vợ chồng ông N đã cho máy ủi vào san lấp ao, vợ chồng bà D có mời ban tự quản thôn can thiệp. Trong đơn khiếu nại này có thể hiện chữ ký, chữ viết của ban tự quản thôn L với tên “Nguyễn Hữu D”. Nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ việc ký xác nhận của

ông Nguyễn Hữu D là xác nhận về nội dung đơn khiếu nại của vợ chồng bà D hay xác nhận vợ chồng bà D có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có hay không việc vợ chồng ông N san lấp làm nhỏ lại diện tích đất ao để qua đó giải quyết vụ án được toàn diện hơn. Việc vợ chồng ông Đ chuyển nhượng đất có phần diện tích ao của vợ chồng bà D cho vợ chồng ông N được hai bên thừa nhận là vi phạm biên bản thỏa thuận ngày 11/4/2016, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa bảo đảm quyền lợi của nguyên đơn. Ngày 27/6/2017 tại cấp phúc thẩm nguyên đơn vợ chồng bà D làm đơn đề nghị triệu tập những người làm chứng để chứng minh cho việc có hành vi san lấp ao của vợ chồng bà D. Ngoài ra, vợ chồng bà D có khiếu nại tại UBND huyện K đối với việc tặng cho diện tích đất 6.550m² giữa vợ chồng bà N với ông T và việc chuyển nhượng diện tích đất này giữa ông T và vợ chồng ông Đ hay không thì Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập hồ sơ giải quyết khiếu nại của vợ chồng bà D.

[3] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện K và ông Huỳnh D là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá chứng cứ chưa khách quan toàn diện mà đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần áp dụng khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông A, bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng: Sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D.

Hủy bản án sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 31/3/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Năng để xét xử sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi vụ

án được tiếp tục giải quyết.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn A, bà Lại Thị Thùy D không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0043392 và 0043393 ngày 19/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền